

BUỔI 1:

Tổng quan về Quản trị tài chính

1

Giới thiệu môn học

■ Yêu cầu kiến thức:

- Lý thuyết tài chính - tiền tệ.
- Nguyên lý kế toán.
- Toán tài chính.
- Thống kê trong kinh doanh.
- Kinh tế vĩ mô & vi mô.

■ Phương pháp học:

- Sinh viên đọc bài giảng và tài liệu trước & sau khi đến lớp.
- Giảng viên sẽ gửi softcopy: slides bài giảng & bài tập tại lớp của 1 tuần.
- Sinh viên tham gia thảo luận và đặt câu hỏi.

2

Giới thiệu môn học (tt)

■ Tài liệu học tập:

- Slides bài giảng (softcopy).
- Bài tóm tắt nội dung bài giảng (softcopy).
- Brigham. (2007), **Essential of Financial management**, Thomson
- Tài liệu đọc thêm:
 - Bài đọc theo từng chủ đề (softcopy).
 - Ross. (2006), **Corporate Finance Fundamental**, McGraw-Hill.

3

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Eugene F. Brigham
Joel F. Houston
Đại học Florida

[Giới thiệu môn học (tt)]

■ Thời lượng học:

- 60 tiết gồm 15 buổi (4 tiết/buổi).
- Một tuần gồm 1 buổi học lý thuyết & bài tập tại lớp
- 1 buổi thi giữa kỳ và 1 buổi thi cuối kỳ.
- 1 buổi ôn tập cuối kỳ.

5

[Tổng quan về Quản trị Tài chính]

- 1. Quản trị tài chính là gì?
- 2. Các loại hình doanh nghiệp.
- 3. Mục tiêu của quản trị tài chính
- 4. Vấn đề người chủ - đại diện và vấn đề kiểm soát công ty
- 5. Các nguyên tắc quản trị tài chính

6

[Quản trị tài chính là gì?]

Van Horne, 2001: Quản trị tài chính liên quan đến:

- Mua sắm tài sản
- Huy động nguồn vốn cho việc mua sắm tài sản; và
- Quản lý tài sản theo mục tiêu chung của công ty.

Mc Mahon, 1993: Quản trị tài chính liên quan đến:

- Tìm nguồn vốn cần thiết cho mua sắm tài sản & hoạt động của công ty.
- Phân bổ các nguồn vốn có giới hạn cho những mục đích sử dụng khác nhau.
- Bảo đảm cho các nguồn vốn được sử dụng một cách hữu hiệu và hiệu quả để đạt mục tiêu đề ra.

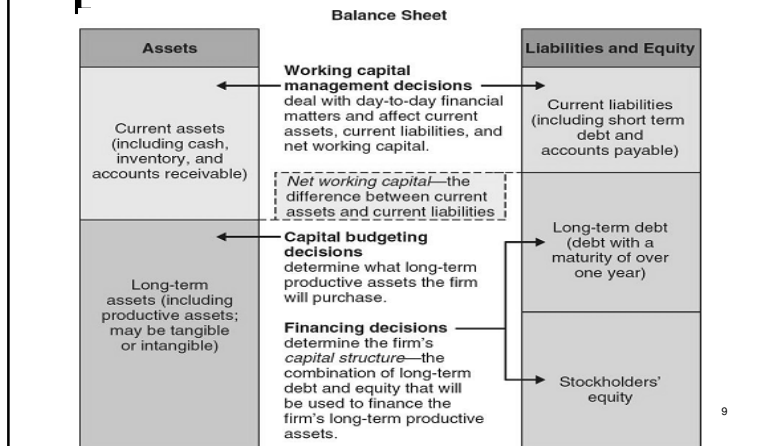
7

[Tài chính doanh nghiệp]

- **Brealey, R.A (1996):** Tài chính doanh nghiệp là một lĩnh vực bao gồm tất cả những gì có liên quan đến tiền.... trong hoạt động của một doanh nghiệp (trong ngắn hạn & dài hạn).
- **Ross, 2006: tài chính doanh nghiệp là khoa học trả lời ba câu hỏi quan trọng sau:**
 1. Khoản đầu tư dài hạn nào mà công ty nên đầu tư?
 2. Công ty huy động tiền như thế nào cho hoạt động đầu tư?
 3. Công ty quản trị vốn lưu động (net working capital) như thế nào?

8

Quản trị tài chính & bảng cân đối kế toán



Tổ chức QTTC

- CEO - Tổng giám đốc
- CFO – Giám đốc tài chính – báo cáo cho CEO
 - Controller (kế toán trưởng) - chịu trách nhiệm về kế toán & báo cáo đối ngoại.
 - Treasurer (Trưởng phòng tài chính) - Chịu trách nhiệm về đầu tư, tìm nguồn tài trợ & quản lý tài sản.

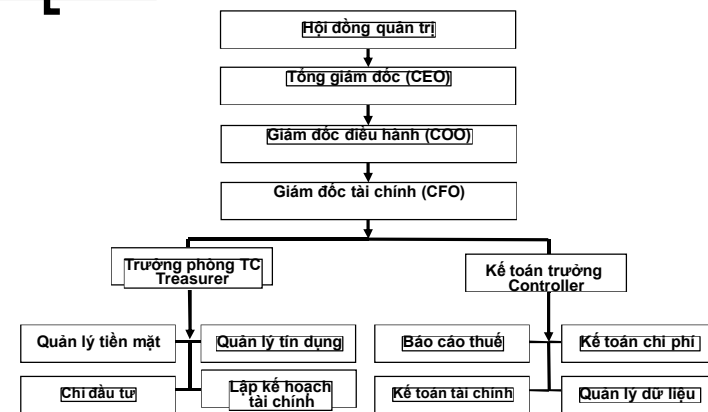
10

Giám đốc tài chính

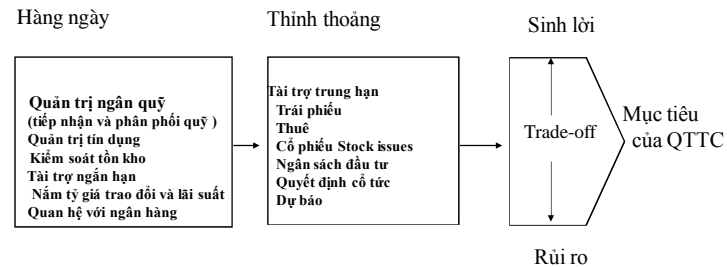
- Để tạo ra giá trị từ các quyết định đầu tư, tài trợ và quản trị vốn lưu động, giám đốc tài chính phải:
 1. Đưa ra các quyết định đầu tư thông minh.
 2. Đưa ra các quyết định tài trợ phù hợp.

11

Tổ chức QTTC và công ty



[Các chức năng quản trị tài chính]



13

[Kế toán và Tài chính]

Kế toán

- Hệ thống ghi chép chính xác các hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp.
- Tạo ra các báo cáo tài chính

Tài chính

- Tiến trình ra quyết định liên quan đến việc huy động tiền, phân tích, đánh giá kết quả
- Sử dụng dữ liệu đầu ra của kế toán làm đầu vào trong tài chính

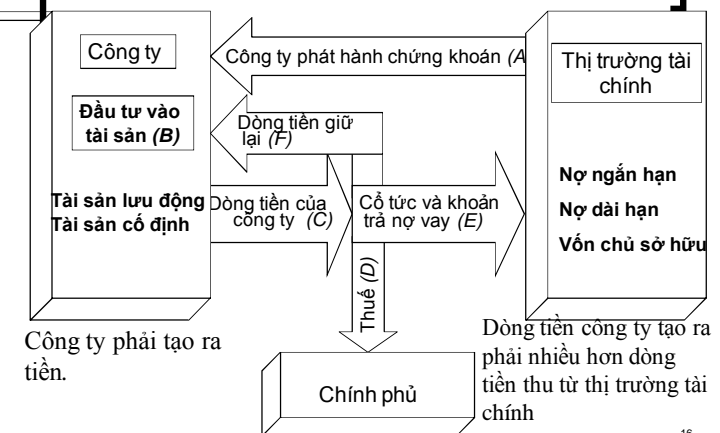
14

[Kế toán và Tài chính]

- Kế toán lập ra các báo cáo tài chính ghi nhận một cách cơ học những phát sinh dưới dạng các con số
- Tài chính liên quan đến dòng tiền hiện tại và tương lai
- Trong tài chính: **Cash is King**

15

[Công ty và thị trường tài chính]



16

2. CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

■ LOẠI HÌNH TƯ DOANH (SOLE PROPRIETORSHIP)

- Do một cá nhân làm chủ, doanh nghiệp phụ thuộc hoàn toàn vào cá nhân này.
- Trách nhiệm vô hạn
- Thành lập đơn giản, chi phí thấp.
- Đời sống ngắn.
- Quy mô vốn giới hạn.
- Giới hạn về khả năng quản lý
- Chủ sở hữu khó chuyển nhượng

CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

■ LOẠI HÌNH HỢP DANH (PARTNERSHIP)

- Là hình thức doanh nghiệp có hai hay nhiều chủ sở hữu. Các chủ sở hữu có thể chịu trách nhiệm vô hạn hay hữu hạn tùy theo loại hình hợp danh.
- Thành lập đơn giản, chi phí thấp.
- Đời sống ngắn.
- Quyền quản lý tập trung vào thành viên hợp danh.
- Khó gia tăng vốn.
- Khó chuyển nhượng

CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

■ LOẠI HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN (CORPORATION)

- Do nhiều thành viên cùng góp vốn
- Các thành viên chịu trách nhiệm hữu hạn.
- Là một pháp nhân độc lập với chủ sở hữu, đời sống không phụ thuộc vào các thành viên.
- Tách bạch giữa quyền sở hữu và quản lý.
- Cơ cấu tổ chức chặt chẽ
- Chủ sở hữu dễ dàng chuyển nhượng vốn
- Được phép phát hành cổ phiếu huy động vốn

Doanh nghiệp tư nhân & Công ty Hợp danh

■ Thuận lợi

- Dễ thành lập
- Ít bị ràng buộc bởi luật lệ
- Không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (Mỹ)

■ Bất lợi

- Khó huy động vốn
- Trách nhiệm vô hạn
- Đời sống hữu hạn

Công ty cổ phần

- Thuận lợi
 - Đời sống vô hạn. VD: công ty Hudson Bay thành lập từ năm 1670 (www.hbc.com)
 - Dễ dàng chuyển đổi quyền sở hữu
 - Trách nhiệm hữu hạn
 - Dễ dàng huy động vốn
- Bất lợi
 - Chịu thuế 2 lần (Double taxation)
 - Chi phí thành lập



3. Mục tiêu của QTTC

- CÁC MỤC TIÊU CỐI THEP
 - Tồn tại
 - Tránh kiệt quệ tài chính và phá sản
 - Tối đa hóa doanh thu hay thị phần
 - Giảm thiểu chi phí
 - Tối đa hóa lợi nhuận
 - Duy trì tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận
 - Duy trì tính thanh khoản

22

Mục tiêu của QTTC

- **Van Horne:** "In this book, we assume that the objective of the firm is to maximize its value to its stockholders"
- **Brealey & Myers:** "Success is usually judged by value: Shareholders are made better off by any decision which increases the value of their stake in the firm... The secret of success in financial management is to increase value."
- **Copeland & Weston:** The most important theme is that the objective of the firm is to maximize the wealth of its stockholders."
- **Brigham and Gapenski:** Throughout this book we operate on the assumption that the management's primary goal is stockholder wealth maximization which translates into maximizing the price of the common stock.

MỤC TIÊU CỦA QTTC

- "General Motors is not in the business of making automobiles. General Motors is in the business of making money."
- Alfred P. Sloan**
- Warren Buffett states that his goal is to maximize Berkshire Hathaway's intrinsic value, and hopefully, the stock's market value will be close to the intrinsic value.



[Corporate Mission: Coca-Cola]

- “To achieve sustainable growth, we have established a vision with clear goals: Maximizing return to shareholders while being mindful of our overall responsibilities” (part of Coca-Cola’s mission statement)

[Corporate Mission: Johnson & Johnson]

- “Our final responsibility is to our stockholders ...when we operate according to these principles, the stockholders should realize a fair return” (part of Johnson & Johnson’s credo)

[Corporate Mission: Google]

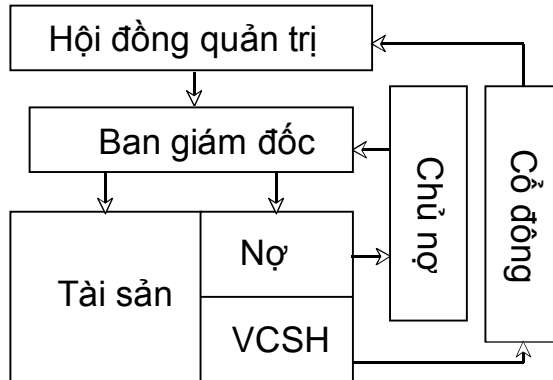
- “Optimize for the long-term rather than trying to produce smooth earnings for each quarter”

[1.4 Vấn đề người đại diện]

- Mỗi quan hệ người chủ và người đại diện
 - Người chủ thuê người đại diện cho lợi ích của mình
 - Cổ đông (người chủ) thuê các giám đốc (người đại diện) điều hành công ty.
- Vấn đề người đại diện
 - Xung đột lợi ích giữa chủ - người đại diện
 - Cổ đông và Trái chủ/Người cấp tín dụng

28

[Sự tách biệt giữa quyền sở hữu và quyền quản lý]



29

[Mục tiêu của nhà quản lý]

- Mục tiêu của nhà quản lý có thể khác với mục tiêu của cổ đông:
 - Những đặc quyền tồn kém
 - Tồn tại - Survival
 - Độc lập - Independence
- Tăng tốc độ tăng trưởng và quy mô của công ty chưa hẳn là sẽ làm gia tăng giá trị TS của cổ đông

30

[Giải quyết vấn đề người chủ - người đại diện]

- Các kế hoạch thường gắn với việc gia tăng giá trị công ty. Gắn kết lợi ích ban quản lý và cổ đông.
- Kiểm soát công ty. Việc bị thôn tóm, sáp nhập có thể khiến BQL bị mất việc.
- Giám sát và kiểm toán từ bên ngoài .
- Các đối tượng khác có liên quan – chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp... Có quyền lợi đối với dòng tiền của công ty. Các mối quan hệ dài hạn quan trọng.

[5. CÁC NGUYÊN TẮC QTTC]

Nguyên tắc 1: Sinh lợi

TAO RA các dòng tiền

Đánh giá các dòng tiền



Nhà quản trị TC không chỉ đánh giá các dòng tiền mà còn phải biết tạo ra các dòng tiền. Hay nói cách khác, họ phải biết tìm ra các dự án sinh lợi

32

CÁC NGUYÊN TẮC QTTC

Nguyên tắc 2: Đánh đổi giữa rủi ro và lợi nhuận

Lợi nhuận kỳ vọng



Rủi ro

Lợi nhuận kỳ vọng càng cao → Rủi ro càng lớn

Lợi nhuận kỳ vọng càng nhỏ → Rủi ro càng bé



Nhà QTTC phải biết lựa chọn dự án có mức sinh lời lớn nhất trong phạm vi rủi ro mà họ chấp nhận được

CÁC NGUYÊN TẮC QTTC

Nguyên tắc 3: Nguyên tắc giá trị thời gian của tiền

1 đồng tiền ngày hôm nay có giá trị > 1 đồng tiền ngày mai



Khi đo lường hiệu quả kinh tế của Dự án:
→ **cần phải quy tất cả lợi ích và chi phí về cùng một thời điểm (thường là hiện tại).**

Nếu lợi ích > chi phí → Dự án được chấp nhận

34

CÁC NGUYÊN TẮC QTTC

Nguyên tắc 4: Đảm bảo khả năng chi trả

Dòng tiền vào



Dòng tiền ra



Các DN cần giữ ngân quỹ ở mức tối thiểu cần thiết để đảm bảo khả năng chi trả



35

CÁC NGUYÊN TẮC QTTC

Nguyên tắc 5: Gắn kết lợi ích của người quản lý với lợi ích của cổ đông

Câu hỏi: Vì sao phải gắn kết lợi ích của nhà QL với lợi ích của cổ đông?



Trả lời: để đảm bảo cho QTTC phải hướng tới mục tiêu tối đa hoá giá trị tài sản cho Chủ sở hữu

Nhà quản lý = Cổ đông

Nhà quản lý được thuê

36

CÁC NGUYÊN TẮC QTTC

Nguyên tắc 6: Tính đến tác động của thuế



37

CÁC NGUYÊN TẮC QTTC

Nguyên tắc 6: Tính đến tác động của thuế

Nguyên nhân 1:

Thuế TNDN tác động tới lợi nhuận của DN

Bài học:

Khi xem xét một Dự án đầu tư:

→ DN phải tính tới dòng tiền sau thuế thu nhập do dự án tạo ra

Vì: Đó mới là phần thực sự thuộc về DN

38

CÁC NGUYÊN TẮC QTTC

Nguyên tắc 6: Tính đến tác động của thuế

Nguyên nhân 2:

Chi phí trả lãi vay là chi phí giảm thuế TNDN

Bài học:

Các khoản nợ có một lợi thế nhất định về chi phí so với vốn chủ sở hữu

→ Khi thiết lập cơ cấu vốn, cần tính đến tác động này để tiết kiệm chi phí cho DN

Câu hỏi nhanh

- 3 câu hỏi mà nhà quản trị TC phải trả lời
- Mục tiêu của QTTC?
- Vấn đề người chủ và người đại diện là gì, và tại sao nó lại tồn tại trong công ty

40